| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BỐ TRẠCH**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 160/2018/QĐST-HNGĐ | *Bố Trạch, ngày 12 tháng 10 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1977, địa chỉ: tiểu khu 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1975, địa chỉ: tiểu khu 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 04 tháng 10 năm 2018, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 04 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn S nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H, anh S thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Trần Linh C, sinh ngày 10/12/2004 và Nguyễn Trần Long V, sinh ngày 05/12/2007. Anh chị thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Linh C và Nguyễn Trần Long V cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Hai bên đương sự thống nhất trình bày vợ chồng tự thoả thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*4. Về án phí:* Chị H, anh S thỏa thuận giao cho chị H chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0002937, ngày 12 tháng 9 năm 2018. Chị H được hoàn trả lại 150.000 đồng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBNDTT H;
- Lưu HSVA + VP;

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Châu Mạnh Cường**